

Số: M/CV-BVTT
V.v thư mời báo giá May trang phục y tế
và đồ vải phục vụ người bệnh năm 2024

Mỹ Đức, ngày 06 tháng 8 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý các đơn vị

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-BVTT ngày 06/8/2024 của Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức về việc phê duyệt danh mục gói thầu: "May trang phục y tế và đồ vải phục vụ người bệnh năm 2024";

Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá và kế hoạch lựa chọn nhà thầu May trang phục y tế và đồ vải phục vụ người bệnh năm 2024, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

- Đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức.
- Địa chỉ: Phúc Lâm – Mỹ Đức – TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 02433 771 203.
- Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm báo giá: CNĐD. Khuất Thị Chiêm (SĐT: 086 5467655) – Phòng Điều dưỡng – Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức.
- Cách tiếp nhận báo giá
 - Bản cứng (Có đóng dấu): Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Điều dưỡng – Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức – Phúc Lâm – Mỹ Đức – TP Hà Nội.
 - Bản scan: Qua Email phongdieuduong.ttmd@gmail.com hoặc bvtmd@hanoi.gov.vn
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h30p ngày 06/8/2024 đến trước 16h00p ngày 13/8/2024. Thư mời báo giá được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử (Website) của bệnh viện.


Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 06/8/2024.

II. Nội dung mời báo giá

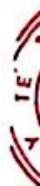
- Danh mục mời báo giá: Theo phụ lục đính kèm
- Yêu cầu về báo giá
 - Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, nhân công thực hiện, ... bên bệnh viện không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.
 - Về khối lượng, chất lượng: Theo đúng yêu cầu mà Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức đưa ra.

- Kèm theo: Giấy phép đăng ký kinh doanh (Danh mục mã ngành và tên ngành nghề kinh doanh) hoặc hồ sơ năng lực (nhân sự chủ chốt, năng lực, kinh nghiệm, hợp đồng tương tự đã thực hiện).

Xin trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐMS.



Phụ lục Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số: M/VCV-BVTT ngày 06/8/2024 của Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của bệnh viện, chúng tôi báo giá May trang phục y tế và đồ vải phục vụ người bệnh năm 2024 tại Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức như sau:

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	Trang phục y tế							
1	Trang phục Bác sỹ	Chất liệu: vải Oxford Màu sắc: màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284±2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện. - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;	Bộ	58				
2	Trang phục Điều dưỡng	Chất liệu: vải Oxford Màu sắc: màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284±2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện. - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;	Bộ	180				
3		Chất liệu: vải Oxford	Bộ	32				

11/07/2024

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí dự phòng (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
	Trang phục Kỹ thuật Y	Màu sắc: màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (35 ±1)%. Polyester (65±1%); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284± 2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện. - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;						
4	Trang phục Hộ lý	Chất liệu: vải Oxford Màu sắc: màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Cotton (35 ±1)%. Polyester (65±1%); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc :288± 2; Ngang: 252 ± 2 Khối lượng tính bằng g/m ² : 158 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện. - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;	Bộ	50				
5	Trang phục Dược sỹ	Chất liệu: vải Oxford Màu sắc: màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (35 ±1)%. Polyester (65±1%); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284± 2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện.	Bộ	28				

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		- 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;						
6	Trang phục nhân viên hướng dẫn	- Chất liệu: Vải thô - Màu sắc : màu hồng Tiêu chuẩn vải: Cotton (13±1)%. Polyester (87±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 288±2; Ngang: 220 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² :166 ± 2. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện. - 01 bộ gồm quần áo + mũ + khẩu trang	Bộ	4				
7	Trang phục chuyên viên tâm lý	Chất liệu: vải Oxford Màu sắc: màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (35 ±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284± 2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05.. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện. - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;	Bộ	4				
8	Trang phục dinh dưỡng	Chất liệu: vải Oxford Màu sắc: màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (35 ±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284± 2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT	Bộ	8				

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện. - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;						
9	Trang phục nhân viên kỹ thuật, điện nước	Chất liệu: Kaki Màu sắc: Màu xanh tím than Tiêu chuẩn vải quần : Polyester (92 ±1)% .spandex (8±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 886± 2; Ngang: 388 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 288± 2; Độ bền màu giặt: 3-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5± 0,05, ngang 0± 0,05 Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện. - 01 bộ bao gồm: Quần + áo	Bộ	10				
10	Trang phục hành chính	Chất liệu: Áo vải kate .Quần vải kaki Màu sắc: Áo màu trắng, quần màu tối Tiêu chuẩn vải quần : Cotton(98 ±1)% .spandex (2±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 591± 2; Ngang: 198 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 201± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Tiêu chuẩn vải áo: Cotton(35 ±1)% . Polyester (65±1)% , ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 548± 2; Ngang: 289 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 115± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang - 0,5± 0,05. Quy cách may: Áo sơ mi. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - 01 bộ bao gồm: Quần + áo	Bộ	40				
11		Chất liệu: Visco Màu sắc: Màu xanh coban	Bộ	6				

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí dự phòng (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
	Trang phục bảo vệ	Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 296±2; Ngang: 254±2; Khối lượng tính bằng g/m ² : 161±2. Độ bền màu giặt :4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -2,0±0,05, ngang -1,5±0,05. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện. - 01 bộ bao gồm: Quần + áo						
		Tổng (I)		420				
II	Đồ vải phục vụ người bệnh							
1	Quần NB nam	Chất liệu: Kate silk Màu sắc: kẻ sọc Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 422±5; Ngang: 276 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 100 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5±0,05, ngang -0,5±0,05. Quy cách: Quần kiểu pyjama, cạp chun, có 1 túi sau. Có thêu/dập logo của bệnh viện	Cái	900				
2	Quần NB nữ	Chất liệu: Kate silk Màu sắc: kẻ sọc Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 422±5; Ngang: 276 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 100 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5±0,05, ngang -0,5±0,05. Quy cách: Quần kiểu pyjama, cạp chun. Có thêu/dập logo của bệnh viện	Cái	500				
3		Chất liệu: Kate silk Màu sắc: kẻ sọc	Cái	400				

1/2/2015

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Áo NB nam cộc tay	Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 422±5; Ngang: 276 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 100 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5±0,05, ngang -0,5±0,05. Quy cách: Áo kiểu chui đầu, cộc tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Có thêu/dập logo của bệnh viện						
4	Áo NB nam dài tay	Chất liệu: Kate silk Màu sắc: kẻ sọc Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 422±5; Ngang: 276 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 100 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5±0,05, ngang -0,5±0,05. Quy cách: Áo kiểu chui đầu, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Có thêu/dập logo của bệnh viện	Cái	300				
5	Áo NB nữ cộc tay	Chất liệu: Kate silk Màu sắc: kẻ sọc Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 422±5; Ngang: 276 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 100 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5±0,05, ngang -0,5±0,05. Quy cách: Áo kiểu chui đầu, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Có thêu/dập logo của bệnh viện	Cái	200				
6	Áo ni	Chất liệu: 100 cotton Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ hàng vòng /10cm : 256±2, Cột vòng/ 10cm 164 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 171 ± 2; Độ bền màu giặt: 4-5.	Cái	200				

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí dự phòng (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
		Quy cách: Áo kiểu chui đầu, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Có thêu/dập logo của bệnh viện						
		Tổng (II)		2.300				

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm nhà thầu)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngàytháng...năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2024
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

.....